

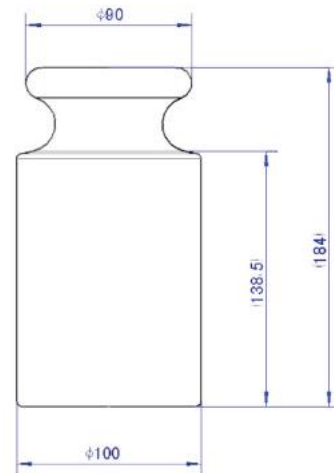
Quả cân M1-10 kg

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

Quả cân M1-10 kg

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

- Cấp chính xác M1: có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: Thép si mạ.
- Hộp đựng: Nhựa ABS
- Định danh: **10 kg**
- Sai số cho phép (+/-): 0,5 g
- Khối lượng riêng: 7.85g / cm³
- Kích thước quả cân: (Ø 100 x chiều cao 184) mm
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III. Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng.



Thông số kỹ thuật:



MODEL	M1-10 kg
Định danh	10 kg
Hốc điều chỉnh	có hốc điều chỉnh
Chất liệu	Thép si mạ
Hình dạng	Hình trụ tròn
Sai số cho phép (+/-)	0,5 g
Khối lượng riêng	7.85 g / cm ³
Kích thước quả	(Ø 100 x chiều cao 184) mm
Kích thước hộp	(Ø 159 x chiều cao 300) mm
Hộp đựng	Nhựa ABS màu trắng sữa
Hiệu chuẩn	ĐLVN 47:2009 hoặc ĐLVN 286:2015
Trọng lượng	11,2 kg

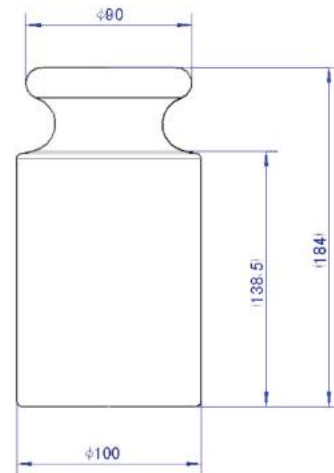
M1 10kg Chrome Steel Weights

Manufacturer: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

M1 10kg Chrome Steel Weights

Product Description

- OIML: M1
 - Value: 10kg
 - Shape: Cylindrical
 - Structure: Bottom adjustment cavity
 - Material: Chrome Steel
 - Density: 7.85 g/cm³;
 - Package: ABS box
 - Calibration: ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
 - Tolerance: ± 0,5 g
 - Weight Dimensions: (Ø 100 x L 184) mm
- Applications: Verification and calibration of Class II, III, weighing scales.



Product Description:



OIML	M1
Value	10 kg
Structure	Bottom adjustment cavity
Material	Chrome Steel
Shape	Cylindrical
Tolerance (+/-)	0,5 g
Density	7.85 g / cm ³
Weight Dimensions	(Ø 100 x L 184) mm
Box Dimensions	(Ø 159 x L 300) mm
Package	ABS box
Calibration	ĐLVN 47:2009 or ĐLVN 286:2015
Gross Weight	11,2 kg